BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

Số: 687 /TM-BVK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mời chào giá: Thuê vận hành trạm xử lý nước thải tại cơ sở 1; cơ sở 2 và Thuê đơn vị bảo trì, bảo dưỡng trạm xử lý nước thải tại cơ sở chính.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ vận hành trạm xử lý nước thải

Bệnh viện K kính mời Quý đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia chào giá cung cấp dịch vụ vận hành trạm xử lý nước thải, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Quản trị - Bệnh viện K, địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Thanh Liệt, Hà Nội
- SĐT: 0866.757.862 (KS Thái)
- Email: phongquantri.bvk@gmail.com

Nội dung thư: Chào giá theo Thư mời chào giá số 687 /TM-BVK của Bệnh viện K.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện K, Số 30, Cầu Bươu, Thanh Liệt, Hà Nội vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.
- Địa chỉ email: phongquantri.bvk@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.

3. Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày đăng tải Thư mời đến 17h ngày 18/3../2026.

*** Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.**

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 19../3../2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Mẫu báo giá: Theo Phụ lục đính kèm.
- Danh mục dịch vụ: Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- PGĐ. Tiến (để c/đ);
- Trang TTĐT BVK;
- Hệ thống mạng đấu thầu QG;
- Lưu: VT, QT (PVT).

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số: 687 /TM-BVK ngày 09 tháng 3 năm 2026)

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi ....., có địa chỉ tại ..... xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục như sau:

I. Thuê vận hành trạm xử lý nước thải tại cơ sở 1 và cơ sở 2

Đơn vị: Đồng

Stt	Nội dung công việc (1)	Mô tả dịch vụ và yêu cầu kỹ thuật (2)	Đơn vị (3)	Khối lượng (4)	Thời gian thực hiện (tháng) (5)	Đơn giá (6)	Thành tiền (7) = (6)x(5)x(4)
1	Vận hành trạm xử lý nước thải tại Bệnh viện K cơ sở 2 – Viện Chăm sóc giảm nhẹ Địa chỉ: Ngõ 304, đường Tựu Liệt, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội - Công suất 300 m3/ ngày đêm -Công nghệ xử lý: vi sinh CN 2000 - Nhà thầu vận hành đảm bảo nước thải đầu ra đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT (cột B; K = 1,2)	Nhân công vận hành - Theo dõi lưu lượng - Đo pH, DO - Điều chỉnh bơm tuần hoàn - Kiểm soát bùn - Châm hóa chất - Ghi nhật ký vận hành đầy đủ trong quá trình thực hiện hợp đồng - Kiểm tra xả bùn bể lắng - Kiểm tra bể chứa bùn - Khi có sự cố phát sinh, phải báo ngay cho đại diện chủ đầu tư nắm bắt và phối hợp xử lý.	người/ tháng	3	24		
		Chi phí hoá chất sử dụng trong quá trình vận hành PAC; NaOH; H2O2; Na2S2O3; Mật rỉ đường; Men vi sinh, Methanol, Clorine…	gói/ tháng	1	24		
		Công tác bảo trì hệ thống hằng ngày: - Kiểm tra máy thổi khí: Đủ nhớt, dây curoa đảm bảo hoạt động liên tục, đủ áp suất, máy không có tiếng kêu lạ. - Kiểm tra bơm định lượng: Không rò rỉ, bơm đều. - Kiểm tra các van điện: Đóng mở hết hành trình. - Kiểm tra các máy khuấy: Không nóng, rung, kêu bất thường. - Kiểm tra dòng điện bơm chìm, motor (so với	gói/ tháng	1	24		

			định mức). - Kiểm tra rò rỉ đường ống. - Kiểm tra tình trạng báo lỗi trong tủ điện. - Kiểm tra vệ sinh song chắn rác. - Kiểm tra vớt dầu nổi bể tách mỡ. - Và các công tác khác đảm bảo hệ thống hoạt động bình thường.					
			Công tác bảo trì tổng thể 3 tháng/ 1 lần: - Kiểm tra vệ sinh/thay thế đĩa thổi khí. - Bảo trì các bơm nước thải: kiểm tra phớt bơm, độ mòn cánh quạt. - Hiệu chuẩn các đầu dò pH. - Vệ sinh tủ điện, kiểm tra tiếp điểm contactor. - Nhân công thay thế các vật tư, máy móc hao mòn chủ đầu tư cấp.	gói/ 3 tháng	1	8		
			Phân tích nước thải đầu ra định kỳ 1 tháng 1 lần các thông số: pH, BOD_5, COD, TSS, Amoni (NH_4^+), Tổng Coliform, Clo dư.	Lần/ tháng	1	24		
			Báo cáo quan trắc nước thải định kỳ hàng quý. Do đơn vị độc lập có chức năng quan trắc, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép	Lần/ 3 tháng	1	8		
2	Trạm xử lý nước thải tại Bệnh viện K cơ sở 1 – Viện Ung thư Quốc gia Địa chỉ: Số 43 phố Quán Sứ, phường Cửa Nam, TP Hà Nội - Công suất 260 m3/ ngày đêm (Công nghệ xử lý: AAO) - Công suất 40m3/ngày đêm (Hệ thống xử lý hóa lý) - Nhà thầu vận	Nhân công vận hành - Theo dõi lưu lượng - Đo pH, DO - Điều chỉnh bơm tuần hoàn - Kiểm soát bùn - Châm hóa chất - Ghi nhật ký vận hành đầy đủ trong quá trình thực hiện hợp đồng - Kiểm tra xả bùn bể lắng - Kiểm tra bể chứa bùn - Khi có sự cố phát sinh, phải báo ngay cho đại diện chủ đầu tư nắm bắt và phối hợp xử lý.	người/ tháng	3	24		

	hành đảm bảo nước thải đầu ra đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT cột B; K = 1,2 (đối với các thông số pH, Tổng coliforms, salmenella, shigella, và vibrio cholerae áp dụng hệ số K=1)	Chi phí hoá chất sử dụng trong quá trình vận hành PAC; NaOH; H2O2; Na2S2O3; Mật rỉ đường; Men vi sinh, Methanol, Clorine…	gói/ tháng	1	24		
		Công tác bảo trì hệ thống hằng ngày: - Kiểm tra máy thổi khí: Đủ nhớt, dây curoa đảm bảo hoạt động liên tục, đủ áp suất, máy không có tiếng kêu lạ. - Kiểm tra bơm định lượng: Không rò rỉ, bơm đều. - Kiểm tra các van điện: Đóng mở hết hành trình. - Kiểm tra các máy khuấy: Không nóng, rung, kêu bất thường. - Kiểm tra dòng điện bơm chìm, motor (so với định mức). - Kiểm tra rò rỉ đường ống. - Kiểm tra tình trạng báo lỗi trong tủ điện. - Kiểm tra vệ sinh song chắn rác. - Kiểm tra vớt dầu nổi bể tách mỡ.	gói/ tháng	1	24		
		Công tác bảo trì tổng thể 3 tháng/ 1 lần: - Kiểm tra vệ sinh/thay thế đĩa thổi khí. - Bảo trì các bơm nước thải: kiểm tra phớt bơm, độ mòn cánh quạt. - Hiệu chuẩn các đầu dò pH. - Vệ sinh tủ điện, kiểm tra tiếp điểm contactor. - Nhân công thay thế các vật tư, máy móc hao mòn chủ đầu tư cấp. - Và các công tác khác đảm bảo hệ thống hoạt động bình thường.	gói/ 3 tháng	1	8		
		Phân tích nước thải đầu ra định kỳ 1 tháng 1 lần các thông số: pH, BOD_5, COD, TSS, Amoni (NH_4^+), Tổng Coliform, Clo dư.	Lần/ tháng	1	24		
		Báo cáo quan trắc nước thải định kỳ hàng quý. Do đơn vị độc lập có chức năng quan trắc, được cơ	Lần/ 3 tháng	1	8		

		quan có thẩm quyền cấp phép					
	Tổng I						
	Thuế VAT 10%						
	Tổng cộng I						

II. Thuê bảo trì, bảo dưỡng Trạm xử lý nước thải tại cơ sở chính

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	**KIỂM TRA BẢO DƯỠNG THƯỜNG QUY**	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ trạm xử lý nước thải Công nghệ AAO, công suất 950m3/ngđ. Tần suất bảo trì, bảo dưỡng tổng thể là 03 tháng/lần. Ngoài ra, trong thời gian thực hiện hợp đồng thì hàng ngày nhà thầu phải có tối thiểu 01 nhân sự để kiểm tra các hạng mục, thiết bị của hệ thống. Nếu có sự cố tắc rác tại máy bơm, hệ thống đường ống dẫn nước, ống dẫn khí, những bất thường khác của hệ thống thì nhà thầu phải có trách nhiệm xử lý.				
1	Hố ga thu gom đầu vào và khoang chứa bùn dư					
1.1.	Bảo dưỡng, kiểm tra, bơm đầu vào và máy lọc rác	Bảo dưỡng các đường khí của bơm airlift đảm bảo đường ống bơm sạch sẽ không có rác và bùn hàng ngày, xử lý các sự cố như vỡ, gãy, nứt ống, hỏng van gây rò rỉ khí, căn chỉnh áp lực khí phù hợp. Bảo dưỡng, kiểm tra máy lọc rác, thông tắc rác tại máy bơm đầu vào, các đường ống dẫn nước sạch sẽ. hàn gia cố khi có hiện tượng bung mối hàn hoặc hỏng hóc	Lần	8		
1.2.	Kiểm tra khoang bùn, đánh giá lượng bùn dư	Đảm bảo thông tắc các đường ống dẫn bùn, theo dõi và đánh giá lượng bùn trong bể.	Lần	8		
2	Bể lắng và tách cặn					
2.1.	Bảo dưỡng, kiểm tra bể lắng và tách cặn	Vệ sinh, vớt sạch rác, hút váng bề mặt trong bể. Kiểm tra toàn bộ đường ống dẫn nước đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ, không tắc rác và bùn cặn. Kiểm tra các ống dẫn nước có nút gãy, rò rỉ trên đường đi không, nếu có, xử lý các sự cố trên	Lần	8		

3	Bể điều hòa					
3.1.	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng bơm và phao định mức bể điều hòa	Kéo bơm lên và vệ sinh buồng bơm sạch sẽ rác và bùn, cặn, vệ sinh sạch sẽ giá đỡ bơm và các khớp nối nhanh. Vệ sinh các tiếp điểm điện của phao, cảm biến, thiết bị đóng ngắt đúng thông số đang cài đặt. Đảm bảo phao phải hoạt động 24/24, nếu có sự cố phải thay thế phao mới	Lần	8		
3.2.	Bảo dưỡng vệ sinh và căn chỉnh hộp phân chia lưu lượng	Vệ sinh sạch sẽ rác và bùn tại hộp, căn chỉnh cố định lại tấm che ở các ô chia nước	Lần	8		
3.3.	Bảo dưỡng, Kiểm tra đường ống đầu vào từ hộp phân chia lưu lượng vào tank	Thông tắc và lấy toàn bộ rác trong ống. Xử lý rỏ rỉ, nứt gãy nếu có	Lần	8		
3.4.	Kiểm tra sự rò rỉ của các vị trí đấu nối, kiểm tra ống chữ H	Thông tắc và lấy toàn bộ rác trong ống. Xử lý rỏ rỉ, nứt gãy nếu có	Lần	8		
3.5.	Bảo dưỡng, căn chỉnh, kiểm tra tình trạng sục khí tại bể điều hòa	Máy thổi khí hoạt động, các đầu khí dưới bể có khí sục, dàn phân phối đều khí. Nếu có sự cố nứt gãy ống khí hoặc không có khí như thiết kế phải khắc phục luôn.	Lần	8		
3.6.	Bảo dưỡng, kiểm tra đường ống từ máy bơm đến hộp phân chia lưu lượng	Thông tắc và lấy toàn bộ rác trong ống. Xử lý rỏ rỉ, nứt gãy nếu có	Lần	8		
3.7.	Bảo dưỡng, kiểm tra hộp đấu nối điện và các mối nối	Vệ sinh, thay thế cầu đấu điện, mối nối tại các hộp	Lần	8		
4	Phần bể hợp khối (Tank)					
4.1.	Căn chỉnh lượng sục khí tại các ngăn giá thể vi sinh	Căn chỉnh lại các van điều áp khí sau thời gian hoạt động, để về mức ½ mức tối đa. Đảm bảo tất các các tank đều có lượng khí với áp lực và lưu lượng khí bằng nhau. Xử lý sự cố khi ống khí bị nứt gãy, rò rỉ khí.	Lần	8		
4.2.	Kiểm tra, bảo dưỡng vệ sinh đường ống	Kiểm tra, vệ sinh rác, bùn trong đường ống, thông tắc đường ống, Xử lý rỏ rỉ, nứt gãy nếu có	Lần	8		

	cấp nước sang ngăn tuần hoàn					
4.3.	Đo lượng Oxy hòa tan DO, đo pH để đánh giá công nghệ	Đo DO và PH tại chỗ bằng máy. Báo cáo kết quả cho CĐT	Lần	8		
4.4.	Đo nồng độ bùn, đánh giá nồng độ vi sinh trong bể	Đo bùn bằng phương pháp lắng. Đánh giá và báo cho chủ đầu tư theo mức cho phép là 200 đến 600 MLSS	Lần	8		
4.5.	Bảo dưỡng, vệ sinh, căn chỉnh lưu lượng hồi lưu nước tuần hoàn	Căn chỉnh lưu lượng nước hồi lưu, vệ sinh, thông tắc đường ống hồi lưu luôn đảm bảo thông thoát.	Lần	8		
4.6.	Bảo dưỡng, vệ sinh bơm airlift nước hồi lưu và bùn hồi lưu	Bảo dưỡng, vệ sinh sạch sẽ đường ống bơm, đảm bảo có đủ khí cấp vào bơm và bơm được nước và bùn lên ống hồi lưu nước và hồi lưu bùn	Lần	8		
4.7.	Căn chỉnh lưu lượng hồi lưu bùn khi rửa ngược	Căn chỉnh lưu lượng bùn hồi lưu, vệ sinh, thông tắc đường ống hồi lưu luôn đảm bảo thông thoát.	Lần	8		
4.8.	Bảo dưỡng, hút váng bề mặt và hút bùn dư tại ngăn tuần hoàn	Vệ sinh rác sạch sẽ tại khoang tuần hoàn trước khi mở van hút bằng bơm airlift, hút hết váng bùn bề mặt ngăn tuần hoàn. Đảm bảo đường ống hút luôn thông thoát, phễu thu được đặt đúng vị trí.	Lần	8		
4.9.	Bảo dưỡng các đường ống tuần hoàn từ bể hợp khối về khu vực bể bê tông, các đường ống từ khoang tuần hoàn sang khoang lọc	Thông tắc và lấy toàn bộ rác trong ống. Xử lý rỏ rỉ, nứt gãy nếu có.	Lần	8		
4.10.	Bảo dưỡng, kiểm tra, vệ sinh khoang lọc	Bảo dưỡng, vệ sinh toàn bộ khoang các đường ống dẫn nước, đường ống thu bùn đường ống dẫn nước sang khoang khử trùng. Thông tắc và lấy toàn bộ rác trong ống. Xử lý rỏ rỉ, nứt gãy nếu có. Kiểm tra, căn chỉnh thông số tự động của các van khí thu bùn váng, xử lý sự cố nếu có.	Lần	8		
4.11.	Bảo dưỡng, kiểm tra, vệ sinh khoang khử trùng, các	Vệ sinh toàm bộ khoảng khử trùng, kiểm tra cốc đựng hoá chất. Bảo dưỡng, hệ bơm đầu ra, các đường ống bơm nước đầu ra, các phao định	Lần	8		

	bơm đầu ra và các phao báo mức	mức. Xử lý các sự cố rò rỉ, nứt gãy đường ống bơm nếu có. Thay thế phao định mức nếu xảy ra hỏng hóc.				
4.12.	Đo các thông số cần thiết để đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống	Đo thông số Amoni, No3. So sánh với QCVN 28:2010 để đánh giá và báo cáo cho CĐT	Lần	8		
5.	Máy thổi khí					
5.1.	Kiểm tra và vệ sinh bầu lọc khí	Màng lọc khí của máy thổi khí được vệ sinh sạch sẽ, thay thế màng lọc nếu có hiện tượng thủng, rách hoặc mủn bề mặt	Lần	8		
5.2.	Bảo dưỡng, bổ sung mỡ cho toàn bộ các ổ bi chuyển động	Bơm mỡ bôi trơn chịu nhiệt đầy các vòng bi	Lần	8		
5.3.	Kiểm tra và bảo dưỡng các vị trí đấu nối đường ống, van điện từ, van cửa, van 1 chiều	Vệ sinh đường ống. Xử lý rỏ rỉ, nứt gãy nếu có, bảo dưỡng vệ sinh sạch sẽ van điện từ, kiểm tra căn chỉnh tự động cho van điện từ và khắc phục sự cố nếu có. Tra dầu mỡ vào tay van, cánh van cửa và van 1 chiều	Lần	8		
5.4.	Hiệu chỉnh lại áp suất khí	Cân bằng áp suất khí tại 3 máy thổi khí	Lần	8		
5.5.	Kiểm tra và căng lại dây đai nếu thấy không đạt yêu cầu kỹ thuật như nứt hoặc giãn nở quá định mức phải thực hiện thay thế	Kiểm tra độ căng của dây dai đảm bảo trong ngưỡng vạch định mức đã có trên máy. Thay thế khi dây đai bị trùng quá hoặc bị nứt, xước	Lần	8		
5.6.	Đo độ cách diện, kiểm tra độ an toàn về điện của máy thổi khí	Kiểm tra tiếp địa, đo độ cách điện bằng đồng hồ megomet, chỉ số trên 2000-5000 V	Lần	8		
6	Tủ điều khiển và các thiết bị điện					
6.1.	Kiểm tra các rơ le, bảo dưỡng các tiếp điểm nếu rơ le đóng ngắt không tốt	Test đóng ngắt của rơ le, rơ le không chính xác phải thay thế	Lần	8		

6.2.	Đo dòng điện chạy của các máy, hiệu chỉnh dòng điện điều khiển nếu thấy không đúng với dòng định mức.	Đo bằng đồng hồ, hiệu chỉnh nếu không đúng với thông số máy. Báo cáo với CĐT nếu dòng điện vượt xa định mức mà không thể hiệu chỉnh	Lần	8		
6.3.	Kiểm tra, vệ sinh các tiếp điểm của Aptomat, kiểm tra báo động khi bị sự cố tại các Aptomat, khởi động từ	Vệ sinh aptomat, thay cầu đấu tại chân aptomat. Giả lập sự cố qua tải để kiểm tra còi báo động.	Lần	8		
6.4.	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng các vị trí đấu nối dây điện	Vệ sinh và thay thế các cầu đấu dây điện.	Lần	8		
6.5.	Đo dòng điện thực của các máy khi hoạt động	Đo dòng điện bằng đồng hồ khi hệ thống đang hoạt động. vượt dòng định mức phải báo cáo CĐT	Lần	8		
6.6.	Bảo dưỡng các đường ống, vệ sinh sạch sẽ các đường ống luồn dây điện	Vệ sinh ống luồn dây bảo hộ, thay thế khi bị dập vỡ.	Lần	8		
6.7.	Cung cấp lắp đặt thay thế Aptomat cho máy thổi khí, bơm chìm	Aptomat 3 pha 50A	Cái	8		
6.8.	Cung cấp lắp đặt thay thế khởi động từ cho máy thổi khí	Khởi động từ 16A-220V	Cái	4		
6.9.	Cung cấp lắp đặt thay thế khởi động từ cho máy bơm chìm	Khởi động từ 11A-220V	Cái	4		
6.10.	Cung cấp lắp đặt rơ le nhiệt đi kèm khởi động từ, bảo	Rơ le nhiệt 6-13A, 220V	Cái	4		

	vệ thiết bị					
6.11.	Cung cấp lắp đặt rơ le trung gian kèm chân đế	Rơ le trung gian AC 220/240, 14 chân, 3A	Cái	10		
6.12.	Cung cấp lắp đặt rơ le thời gian kèm chân đế	Điện áp 200-220VAC, giải đếm 0,1s-99h, 8 chân dạng tròn	Cái	4		
B	**KIỂM TRA, BẢO DƯỠNG ĐỘT XUẤT**					
1	Kiểm tra, bảo dưỡng đột xuất Khi có sự cố đột xuất ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.	Bất kỳ sự cố phát sinh trong vòng 24 tháng thực hiện hợp đồng. Khi được CĐT thông báo sự cố, Đơn vị phải cử nhân sự đến hiện trường trong vòng 2h	Trọn gói	1		
C	**CUNG CẤP VÀ DUY TRÌ VI SINH VÀ KIỂM TRA VẬN HÀNH**	Thực hiện kiểm tra, căn chỉnh, theo dõi hoạt động 01 tuần/lần, thực hiện bảo trì 03 tháng/lần, Bảo trì định kỳ trong vòng 24 tháng				
1	Cung cấp men vi sinh và duy trì hoạt động vi sinh tại tank hợp khối trong hệ thống xử lý trong thời gian 2 năm, kiểm tra định kỳ lượng vi sinh 1 tuần/lần	Cung cấp men vi sinh và duy trì hoạt động vi sinh tại tank hợp khối trong hệ thống xử lý trong thời gian 2 năm, kiểm tra định kỳ lượng vi sinh 1 tuần/lần: Thành phần men: Hỗn hợp các vi sinh vật hữu ích thuộc các chi Bacillus, Lactobacillus, Saccharomyces (có khả năng phân giải mạnh), cellulose, tinh bột, kitin, protein, lipit (có khả năng sinh các hoạt chất có lợi cho môi trường). Vi sinh tổng số 10^8 CFU/g. Khối lượng mỗi lần tối thiểu 10kg, tần suất 1 tháng/lần	Lần	24		
2	Cung cấp bùn vi sinh và duy trì hoạt động bùn vi sinh tại tank hợp khối trong hệ thống xử lý trong thời gian 2 năm, kiểm tra định kỳ lượng vi sinh 1	Cung cấp bùn vi sinh và duy trì hoạt động bùn vi sinh trong hệ thống xử lý trong thời gian 2 năm tại tank hợp khối trong hệ thống xử lý, kiểm tra định kỳ lượng vi sinh 1 tuần/lần: Hàm lượng bùn: >800 mg/l thuộc loại bùn vi sinh hiếu khí có màu nâu nhạt, màu sắc hơi sáng. Khối lượng mỗi lần tối thiểu 20m3, tần suất 3 tháng/lần	Lần	8		

	tuần/lần					
	Tổng II					
	Thuế VAT 10%					
	Tổng cộng II					
	Tổng cộng I + II					
	Số tiền bằng chữ:					

Ngày..... tháng ..... năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

1. Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.

3. Báo giá có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày .....

Phụ lục: Thông tin chi tiết và yêu cầu kỹ thuật

(Kèm theo Thư mời số: 687 /TM-BVK ngày 09 tháng 3 năm 2026)

1. Thông tin về hạng mục

Hạng mục: Thuê vận hành trạm xử lý nước thải tại cơ sở 1; cơ sở 2 và Thuê đơn vị bảo trì, bảo dưỡng trạm xử lý nước thải tại cơ sở chính.

Địa điểm thực hiện:

+ Bệnh viện K cơ sở 1 – Viện Ung thư Quốc gia, Địa chỉ: Số 43 phố Quán Sứ, phường Cửa Nam, TP Hà Nội

+ Bệnh viện K cơ sở 2 – Viện Chăm sóc giảm nhẹ, Địa chỉ: Ngõ 304, đường Tựu Liệt, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội

+ Bệnh viện K cơ sở chính, Địa chỉ: số 30, đường Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng (2 năm)

2. Khối lượng và yêu cầu kỹ thuật

2.1. Khối lượng và yêu cầu kỹ thuật:

Thông tin chi tiết tại phụ lục Mẫu báo giá.

2.2. Yêu cầu dịch vụ:

Nhà thầu đề xuất phương pháp để thực hiện các công việc nêu trên nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nhà thầu có mặt trong vòng 02h kể từ khi Chủ đầu tư có yêu cầu về việc khắc phục chất lượng dịch vụ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6, và trong vòng 6h khi Chủ đầu tư yêu cầu ngoài giờ làm việc và trong ngày nghỉ.

- Đối với dịch vụ vận hành trạm xử lý nước thải tại cơ sở 1, và cơ sở 2, nhà thầu đảm bảo nhân sự vận hành trạm trong tất cả các ngày của thời gian thực hiện hợp đồng, thực hiện đầy đủ công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, sử dụng đầy đủ các hoá chất. Đảm bảo nước thải đầu ra đạt chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT.

3. Nghiệm thu

Chủ đầu tư sẽ nghiệm thu trên cơ sở khối lượng và kết quả công việc, đảm bảo chất lượng dịch vụ.